

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/DS - ST.

Ngày: 18/9/2020.

V/v “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Triều Vũ Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Rực.

2. Ông Thạch Thanh Tâm.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Buôn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2020/TLST-DS, ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐXXST - DS, ngày 10 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Trần Cẩm T, sinh năm 1986; địa chỉ: Số nhà 160/22T, đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Cẩm L. Sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ là người đại diện theo ủy quyền “giấy ủy quyền ngày 07/02/2020” (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Võ Văn Út H, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Trần Cẩm T lập ngày 03/02/2020 và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Lê Thị Cẩm L trình bày: Vào ngày 07/6/2019, tại Văn phòng công chứng 24^h, địa chỉ: Số nhà 383B, đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ, bà Lê Trần Cẩm T và ông Võ Văn Út H đã ký kết hợp đồng vay tài sản. Theo nội dung hợp đồng thì bà T cho ông H vay số tiền gốc là 170.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận theo đúng quy định của pháp luật, thời hạn vay 05 ngày kể từ ngày

hợp đồng được công chứng, cụ thể từ ngày 07/6/2019 đến ngày 12/6/2019. Thực hiện hợp đồng bà T đã giao đủ số tiền 170.000.000 đồng cho ông H còn phía ông H thì từ khi vay không có trả lãi và không trả vốn cho bà T. Bà T đã trực tiếp gặp và yêu cầu ông H thanh toán nhiều lần nhưng ông H không thực hiện.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu ông Võ Văn Út H hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc còn nợ là 170.000.000, không yêu cầu tính lãi.

- Đối với bị đơn ông Võ Văn Út H thì sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập ông H 02 lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác, nhưng không thể thực hiện được thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo trực tiếp cho ông H được vì ông H đã bỏ địa phương đi và không thông báo cho Tòa án và nguyên đơn biết việc đã thay đổi địa chỉ nơi cư trú và địa chỉ nơi cư trú mới, nên căn cứ vào khoản 3 Điều 70, khoản 1 Điều 72, khoản 3 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho ông H theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn ông Võ Văn Út H đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; đối với bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Trần Cẩm T và buộc bị đơn ông Võ Văn Út H hoàn trả số tiền mua bán gạo còn nợ cho nguyên đơn là 170.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Võ Văn Út H, nhưng không thể thực hiện được thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo trực tiếp cho ông H được vì ông H đã bỏ địa phương đi và không thông báo cho Tòa án và nguyên đơn biết việc đã thay đổi địa chỉ nơi cư trú và địa chỉ nơi cư trú mới, căn cứ vào khoản 3 Điều 70, khoản 1 Điều 72, khoản 3 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho ông H. Bị đơn ông Võ Văn Út H đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Võ Văn Út H.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Lê Trần Cẩm T về việc yêu cầu bị đơn ông Võ Văn Út H hoàn trả số tiền vay gốc còn nợ là 170.000.000 đồng, Hội

đồng xét xử xét thấy: Để chứng minh cho việc bị đơn ông Võ Văn Út H có nợ thì nguyên đơn bà Lê Trần Cẩm T cung cấp cho Tòa án chứng cứ là “Hợp đồng vay tài sản lập ngày 07/6/2019” có chữ ký của ông Võ Văn Út H ở mục “Bên B” và được công chứng tại Văn phòng công chứng 24^h, địa chỉ: Số nhà 383B, đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông H biết nhưng ông H không có ý kiến phản đối gì. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự các tình tiết nêu trên là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh trong vụ án, nên Hội đồng xét xử khẳng định ông Võ Văn Út H có vay và còn nợ bà Lê Trần Cẩm T số tiền là 170.000.000 đồng.

[3] Xét hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Lê Trần Cẩm T là hợp đồng vay có kỳ hạn, có lãi và tính đến thời điểm khởi kiện được Tòa án thụ lý giải quyết ngày 21/02/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 18/9/2020 là chưa đến hạn trả nợ nhưng quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn ông Võ Văn Út H đã vi phạm nghĩa vụ đã thỏa thuận là không trả lãi cho nguyên đơn nên việc nguyên đơn bà Lê Trần Cẩm T khởi kiện buộc bị đơn ông Võ Văn Út H hoàn trả số tiền vay gốc còn nợ là 170.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 274, Điều 280, Điều 463, khoản 3 Điều 465, Điều 470 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số tiền lãi thì trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Lê Trần Cẩm T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Võ Văn Út H phải trả lãi cho theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị đơn ông Võ Văn Út H phải chịu 8.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn Lê Trần Cẩm T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 3 Điều 70, khoản 1 Điều 72, khoản 3 Điều 177 và Điều 179, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 274, Điều 280, khoản 2 Điều 357, Điều 463, khoản 3 Điều 465, khoản 2 Điều 468, Điều 470; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Trần Cẩm T. Buộc bị đơn ông Võ Văn Út H có nghĩa vụ hoàn trả cho bà T số tiền vay gốc còn nợ là 170.000.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Lê Trần Cẩm T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Võ Văn Út H phải trả lãi cho ông Tám theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Võ Văn Út H phải chịu 8.500.000 đồng (tám triệu, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn Lê Trần Cẩm T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.250.000 đồng (bốn triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003780 ngày 20/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Triều Vũ Hà